

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC - GIÁO DỤC TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

Hoàng Thị Thái Vân

Trường Đại học Tây Bắc

+ Tác giả liên hệ • Email: hoangthaivan82@gmail.com

Article history

Received: 15/3/2022

Accepted: 11/4/2022

Published: 20/4/2022

Keywords

Management, quality, care, education, preschool children, private preschools

ABSTRACT

In Son La city today, the system of private preschools is increasingly rich and diverse. However, the quality of care and education for children varies greatly among private preschools. From the practical bases on the results of quality management of child care and education in private preschools in Son La city, Son La province, the study proposes a number of measures to improve the quality of child care and education. management of this activity in the study area, specifically: building a quality management process for child care and education, fostering to improve quality management capacity for the team, directing the construction of a culture quality in private preschools. Coordinating the implementation of these measures will contribute to improving the quality of care and education for children at private preschools in the area.

1. Mở đầu

Giáo dục mầm non (MN) là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục (CS-GD) trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi. Giáo dục MN nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một (Quốc hội, 2019).

Trong những năm gần đây, hệ thống giáo dục MN ở nước ta đã có sự phát triển mạnh mẽ về quy mô, đa dạng về loại hình trường, lớp; có sự điều chỉnh về cơ cấu hệ thống, cải tiến chương trình CS-GD trẻ, về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu CS-GD trẻ MN. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, GDMN vẫn còn những hạn chế và bất cập trong CS-GD trẻ, nhất là ở một số trường mầm non tư thực (MNTT). Phần lớn các sự việc liên quan đến việc không đảm bảo an toàn cho trẻ, bạo hành trẻ, chăm sóc trẻ chưa đạt yêu cầu... đều thuộc về các trường MNTT.

Ở TP. Sơn La hiện nay, hệ thống trường MNTT ngày một phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, chất lượng CS-GD trẻ có sự khác biệt rất lớn giữa các trường MNTT. Bên cạnh một số trường có chất lượng CS-GD cao, thì vẫn còn một số trường có chất lượng chưa đạt yêu cầu. Nhiệm vụ chính của một số nhóm trẻ MNTT vẫn là giữ trẻ chứ thực chất không phải là CS-GD trẻ theo đúng quy định. Do đó, chất lượng CS-GD trẻ còn rất thấp so với quy định. Để nâng cao chất lượng giáo dục MN của thành phố thì việc nâng cao chất lượng CS-GD của các cơ sở giáo dục MNTT là một vấn đề cấp bách và quan trọng.

Từ những cơ sở thực tiễn về kết quả công tác QL chất lượng CS-GD trẻ ở các trường MNTT tại TP. Sơn La, tỉnh Sơn La, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp để thực hiện tốt công tác QL hoạt động này nhằm góp phần nâng cao chất lượng CS-GD trẻ tại các trường MNTT trên địa bàn thành phố nghiên cứu.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- *Chất lượng giáo dục.* “*Chất lượng được xem là sự phù hợp với mục tiêu*” (Nguyễn Hữu Châu, 2012, tr 6) hay còn là “*sự thực hiện được mục tiêu và thoả mãn được nhu cầu của khách hàng*” (Bùi Minh Hiền, 2009, tr 257); đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy định (Lê Thị Thu Ba, 2016, tr 17). Chất lượng giáo dục là: tổng hòa những phẩm chất và năng lực được tạo nên trong quá trình GD-ĐT, bồi dưỡng cho người học so với thang chuẩn giá trị của nhà nước hoặc xã hội. chất lượng giáo dục có tính lịch sử cụ thể và luôn luôn tùy thuộc vào các điều kiện xã hội đương thời, trong đó có các thiết chế, chính sách và lực lượng tham gia giáo dục (Bùi Hiền, 2001).

Chất lượng giáo dục còn được coi là sự đáp ứng mục tiêu giáo dục của bậc học và thoả mãn nhu cầu của người học và cộng đồng theo từng giai đoạn phát triển của xã hội nhất định (Lê Thị Thu Ba, 2016, tr 17). Đối với lĩnh vực giáo dục, “*khách hàng*” ở đây chính là người học, là phụ huynh HS và cộng đồng xã hội, trong đó người học giữ vai trò trung tâm trong mọi hoạt động của nhà trường, chất lượng giáo dục tập trung nhất ở sự phát triển toàn diện nhân

cách của người học. Theo tác giả Bùi Minh Hiền (2009) chất lượng giáo dục được xác định theo ba tiêu chí: (1) Chất lượng của môi trường học tập và đầu vào (gồm chương trình, nội dung, GV, cơ sở vật chất, tài chính, QL); (2) Chất lượng của quá trình học tập (gồm phương pháp dạy và phương pháp học; thời lượng); (3) Chất lượng của kết quả học tập (gồm: sự tiếp thu kiến thức; giá trị; thái độ; kỹ năng).

- *Chất lượng giáo dục MN*. Theo Nikitina, chất lượng giáo dục MN là sự phù hợp với mục tiêu, sự mong đợi của người tiêu dùng các dịch vụ giáo dục (phụ huynh) liên quan đến quá trình giáo dục, điều kiện và kết quả của nó, cũng như các hoạt động của hệ thống giáo dục MN nói chung (dẫn theo Lê Thị Thu Ba, 2016, tr 19). Theo Slobodchikova, chất lượng giáo dục MN chính là chất lượng cuộc sống của trẻ, được thể hiện trong việc đảm bảo mức độ dịch vụ giáo dục, đáp ứng sự mong đợi và nhu cầu của phụ huynh và các quy định của Chính phủ. Chất lượng giáo dục MN là tập hợp các yếu tố như: chất lượng của quá trình giáo dục, chất lượng nguồn lực; chất lượng QL, chất lượng của các kết quả của hệ thống giáo dục MN (dẫn theo Lê Thị Thu Ba, 2016, tr 19). Như vậy, có thể hiểu chất lượng giáo dục MN là sự phù hợp với mục tiêu giáo dục MN hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ và thoả mãn được nhu cầu của trẻ, của phụ huynh và xã hội.

- *Chất lượng CS-GD trẻ MN*. Từ các khái niệm trên, có thể hiểu chất lượng CS-GD trẻ MN là sự phù hợp với mục tiêu của giáo dục MN, đáp ứng các yêu cầu về sự phát triển toàn diện của trẻ, nhu cầu phụ huynh và xã hội, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng.

- *QL chất lượng CS-GD trẻ ở trường MN* là hệ thống bao gồm các cơ chế và các quy trình, được sử dụng để đảm bảo chất lượng thông qua liên tục cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường, bao gồm cả đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng CS-GD trẻ. Thực chất của QL chất lượng CS-GD trẻ ở trường MN là là QL toàn bộ hệ thống các thành tố tác động đến quá trình CS-GD trẻ ở trường MN, bao gồm: chất lượng chương trình CS-GD trẻ; chất lượng đội ngũ GV, nhân viên; chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị; chất lượng công tác QL trường MN; chất lượng công tác xã hội hóa giáo dục MN; chất lượng trẻ so với mục tiêu giáo dục...

QL chất lượng CS-GD trẻ MN bao gồm các chức năng sau: hoạch định chất lượng CS-GD của nhà trường, khiển chất lượng CS-GD trẻ và kiểm định đánh giá chất lượng CS-GD trẻ.

2.2. Cơ sở thực tiễn để đề xuất biện pháp

Kết quả khảo sát 67 GV của 07 trường MNTT (Trường MN Ngọc Nhi, Trường MN Sơn Ca, Trường MN Ngọc Linh, Trường MN Hoa Ban, Nhóm trẻ Ngọc Lam, Trường MN Ánh Sao, Trường MN Đồ Rê Mí) tại TP. Sơn La từ tháng 11/2021 đến tháng 2/2022 về thực trạng QL chất lượng CS-GD trẻ ở các trường MNTT ở TP. Sơn La được thể hiện ở bảng 1:

Bảng 1. Kết quả thực hiện các hoạt động QL chất lượng CS-GD trẻ ở các trường MNTT tại TP. Sơn La

STT	Hoạt động QL	Kết quả (tỉ lệ %)			Điểm trung bình	Thứ bậc
		Đã thực hiện và có kết quả tốt	Đã thực hiện nhưng kết quả chưa tốt	Chưa thực hiện		
1	Xây dựng kế hoạch QL chất lượng CS-GD trẻ	34,3	49,3	16,4	2,18	3
2	Xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng CS-GD trẻ	49,3	47,8	3,0	2,46	1
3	Ứng dụng các mô hình QL chất lượng CS-GD trẻ	17,9	49,3	32,8	1,85	7
4	Thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng CS-GD trẻ	35,8	35,8	28,4	2,07	5
5	Xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường MNTT	22,4	47,8	29,9	1,93	6
6	Đảm bảo các điều kiện QL chất lượng CS-GD trẻ	37,3	35,8	26,9	2,10	4
7	Xã hội hóa giáo dục công tác QL chất lượng CS-GD trẻ	49,3	41,8	9,0	2,40	2

Bảng 1 cho thấy, đa số GV được khảo sát cho rằng, các hoạt động QL chất lượng CS-GD trẻ ở các trường MNTT trên địa bàn TP. Sơn La đã được thực hiện (tỉ lệ từ 67,2% đến 97%); tuy nhiên các hoạt động QL này lại được đánh giá là chưa đạt kết quả tốt (tỉ lệ GV lựa chọn mức độ đã thực hiện nhưng kết quả chưa tốt chiếm từ 35,8% đến 49,3%).

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, hoạt động “*Xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng CS-GD trẻ*” ở các trường MN tư thục tại TP. Sơn La được thực hiện tốt nhất (ĐTB = 2,46). Có 49,3 % ý kiến cho rằng các trường MN đã triển khai xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng CS-GD trẻ và tổ chức thực hiện một cách hiệu quả. Điều này cho thấy, các trường MN đã rất chú trọng đến việc thiết lập các tiêu chuẩn chất lượng để định hướng hoạt động và là cơ sở để đánh giá hoạt động CS-GD trẻ của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn 47,8% GV cho rằng hoạt động này đã triển khai thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao; 3,0% các trường chưa triển khai thực hiện. Nguyên nhân của thực trạng này là các trường đã xây dựng tiêu chuẩn chất lượng CS-GD trẻ là do khó khăn về tài chính, hạn chế về cơ sở vật chất và khả năng CS-GD trẻ của GV. Một số trường chưa thực hiện việc xây dựng các tiêu chuẩn CS-GD trẻ là do nhận thức của CBQL và sự thiếu quan tâm chỉ đạo, giám sát của các cấp QL giáo dục, chính quyền địa phương chưa sâu sát.

Bên cạnh hoạt động “*Xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng CS-GD trẻ*” thì hoạt động Xã hội hóa giáo dục công tác QL chất lượng CS-GD trẻ” cũng đã được quan tâm triển khai thực hiện và có kết quả tương đối tốt (ĐTB = 2,40). Có được kết quả này, một phần là do các phòng GD-ĐT, các nhà trường đã quyết tâm thực hiện Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển giáo dục MN (Thủ tướng Chính phủ, 2002) và Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao (Chính phủ, 2005). Vì vậy, trong thời gian qua, mạng lưới trường MN tại TP. Sơn La được mở rộng, cơ sở vật chất được xây dựng khang trang nhằm đáp ứng nhu cầu CS-GD trên địa bàn. Dựa trên đặc điểm dân cư, thu nhập và nhu cầu của phụ huynh, các trường MN đã đưa ra nhiều mức học phí khác nhau, đồng thời điều chỉnh chương trình CS-GD phù hợp để đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ và đảm bảo vấn đề tài chính của nhà trường. Ngoài ra, một số trường MN đã mạnh dạn kêu gọi sự góp vốn từ các nhà đầu tư cá nhân và các doanh nghiệp để đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho việc học của trẻ. Điều này cho thấy, các trường MN đã nhận thức được vai trò của mình trong việc xã hội hóa giáo dục theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, tỉ lệ GV cho rằng, hoạt động này chưa đem lại hiệu quả vẫn còn cao (chiếm 41,8%). Nguyên nhân của thực trạng này là do các CBQL còn hạn chế về kiến thức chuyên môn cũng như các kỹ năng cần thiết thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, “*Việc ứng dụng các mô hình QL chất lượng CS-GD trẻ*” đã được một số trường MN đưa vào quá trình QL nhà trường. Tuy nhiên, chỉ có 17,9% GV được khảo sát cho rằng trường MN của mình đã thực hiện hiệu quả hoạt động này. Vẫn còn 49,3% GV cho rằng trường mình đã sử dụng mô hình QL chất lượng CS-GD trẻ nhưng hiệu quả chưa cao; 32,8% GV cho rằng, đơn vị mình chưa ứng dụng các mô hình QL chất lượng CS-GD trẻ. Đây cũng là điều mà các cấp QL nhà nước về giáo dục cần quan tâm và tăng cường chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục MN. Hoạt động “*Xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường MN*” cũng chưa được các trường MN ở TP. Sơn La quan tâm và thực hiện hiệu quả. Có 47,8% GV được khảo sát cho rằng, các nhà trường đã triển khai xây dựng văn hóa chất lượng nhưng hiệu quả chưa cao, vẫn còn 29,9% GV cho rằng các nhà trường chưa thực hiện xây dựng văn hóa chất lượng. Chính vì vậy, bên cạnh những trường MN thực hiện tốt việc QL chất lượng, vẫn còn một số trường xảy ra hiện tượng GV bạo hành trẻ và có những hành vi có thể gây hại đến tính mạng của trẻ.

Thực trạng trên là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất một số biện pháp QL chất lượng CS-GD trẻ MN ở các trường MN TP. Sơn La, tỉnh Sơn La.

2.3. Đề xuất các biện pháp quản lý chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ ở các trường mầm non tư thục thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

2.3.1. Chỉ đạo xây dựng quy trình quản lý chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ trong các trường mầm non tư thục

*** Mục tiêu của biện pháp:**

Đưa ra những công việc cụ thể cần thực hiện trong nhà trường để QL chất lượng CS-GD trẻ. Trên cơ sở đó giúp đội ngũ GV, nhân viên trong nhà trường hiểu rõ họ cần phải làm gì để QL chất lượng CS-GD và QL chất lượng công việc của mình.

*** Nội dung của biện pháp:**

- Đối với các hoạt động chuyên môn về CS-GD trẻ, CBQL và các bộ phận có liên quan cần xây dựng các quy trình sau đây: + *Tiếp nhận trẻ khi trẻ mới vào trường*: Đón trẻ, giới thiệu trẻ với các bạn, giúp trẻ làm quen với các bạn. Tìm hiểu đặc điểm tâm lý và theo dõi diễn biến tâm lý của trẻ trong những ngày đầu đến trường và giúp trẻ thích nghi với môi trường mới; trao đổi với phụ huynh về những vấn đề của trẻ trong những ngày đầu đi học và phối hợp với phụ huynh trong việc xử lý những bất ổn xảy ra với trẻ; + *Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ*: theo dõi chiều cao, cân nặng, chế độ dinh dưỡng; theo dõi việc ăn, ngủ và luyện tập thể dục của trẻ; + *Giáo dục trẻ*, bao gồm: lập kế hoạch

giảng dạy cho trẻ theo ngày, tháng và năm, tổ chức các hoạt động phù hợp với độ tuổi của bé để truyền tải các kiến thức thuộc nhiều chủ đề khác nhau, đánh giá khả năng tiếp thu bài học của trẻ, ôn tập cho trẻ những kiến thức đã được học vào cuối mỗi ngày và trước khi bắt đầu bài học mới; + *Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dã ngoại*, bao gồm: lập kế hoạch tổ chức các hoạt động, giới thiệu cho trẻ biết về các hoạt động mà trẻ sẽ được tham gia, cùng trẻ chuẩn bị các đồ dùng và vật dụng để tổ chức hoạt động, giáo dục cho trẻ những bài học về an toàn khi đi ra ngoài và khi tham gia các hoạt động; + *Xử lý các tình huống rủi ro*, bao gồm: dự phòng các tình huống rủi ro, xử lý nhanh các tai nạn xảy ra với trẻ; + *Kiểm tra, đánh giá việc CS-GD trẻ của GV*, bao gồm: xây dựng các tiêu chí đánh giá, tổ chức kiểm tra đánh giá, đưa ra các giải pháp đối với những thiếu sót và hạn chế của GV trong việc CS-GD trẻ; + *Tập huấn đội ngũ GV, nhân viên trực tiếp chăm sóc trẻ*, bao gồm: khảo sát khả năng chuyên môn, năng lực của GV và nhân viên, xác định những điểm còn thiếu sót, hạn chế của đội ngũ, xây dựng các nội dung tập huấn, đánh giá hiệu quả của việc tập huấn; + *Xử lý đối với những sai phạm của GV và nhân viên*, bao gồm: xác định nguyên nhân dẫn đến việc sai phạm, xác định mức độ sai phạm, đưa ra các giải pháp để xử lý sai phạm tùy theo từng mức độ như cảnh cáo, trừ lương, buộc thôi việc; + *Khen thưởng đối với những GV và nhân viên có thành tích tốt trong việc CS-GD trẻ*, bao gồm: xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc, đánh giá GV, nhân viên, đề xuất hình thức khen thưởng phù hợp; + *QL cơ sở vật chất, các trang thiết bị, đồ dùng học tập*, bao gồm: liệt kê danh mục và ghi chú hiện trạng của các cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi hiện có, lập kế hoạch xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị đồ dùng dạy học, lập quy trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, mua mới các trang thiết bị định kỳ; + *QL kho thực phẩm*, bao gồm: xây dựng các yêu cầu của kho chứa thực phẩm, quy trình đặt hàng, kiểm tra hàng; quy trình lưu kho, xuất kho, kiểm tra và theo dõi hàng tồn kho; quy trình vệ sinh kho, xử lý hàng sắp hết hạn hoặc đã hết hạn sử dụng; + *QL bếp*, bao gồm: quy trình xây dựng bếp 1 chiều, xây dựng các quy định dành cho nhân viên nhà bếp; kiểm tra nguyên liệu đầu vào, quy trình chế biến thức ăn theo định mức của từng độ tuổi; kiểm soát chất lượng các món ăn theo thực đơn được CBQL xét duyệt; lưu mẫu, xử lý thức ăn thừa, vệ sinh bếp định kỳ. Nhân viên nhà bếp thường xuyên xuống thăm trẻ trong giờ ăn để nắm tình hình thực tế và luôn cải biến cách chế biến và hình thức trình bày món ăn để tạo hứng thú cho trẻ khi ăn.

- *Đối với hoạt động của các bộ phận đóng vai trò gián tiếp trong việc CS-GD trẻ, cần xây dựng các quy trình sau*: + *Phòng Hành chính - Nhân sự*: xây dựng quy trình tuyển dụng, QL hồ sơ nhân sự, tiếp nhận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân sự về trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích của đội ngũ; quy trình đào tạo và tập huấn GV, nhân viên; các quy định về việc khen thưởng và kỉ luật. Xây dựng các bản mô tả công việc cho phòng và các bộ phận khác, quy trình xử lý sai phạm của đội ngũ; + *Phòng tuyển sinh*: xây dựng quy trình tuyển sinh, chăm sóc khách hàng (trẻ và phụ huynh); + *Phòng Tài chính kế toán* xây dựng quy trình: QL việc thu chi của trường, giải quyết các vấn đề về tài chính, thẩm định các chuyên đề và dự án đầu tư của trường.

** Cách thức thực hiện biện pháp:*

Đối với các hoạt động chuyên môn: hiệu trưởng, CBQL, trưởng phòng hoặc tổ trưởng chuyên môn là những người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy trình liên quan đến việc đảm bảo chất lượng CS-GD trẻ. Để thực hiện được nhiệm vụ này, hiệu trưởng và các nhân sự có liên quan phải dựa vào mục tiêu, kế hoạch CS-GD trẻ và các chính sách chất lượng đã được đề ra để xây dựng quy trình tổng thể và các quy trình chi tiết cho từng công việc. Đối với hoạt động của các phòng ban và bộ phận gián tiếp: Việc xây dựng và QL quy trình được thực hiện bởi trưởng các phòng ban hoặc người đứng đầu của bộ phận. Dựa vào chức năng, nhiệm vụ đã được xác định, các phòng ban tự xây dựng các quy trình xử lý công việc, sau đó cùng trao đổi với hiệu trưởng để có những sự điều chỉnh phù hợp. Trưởng các phòng ban và bộ phận phải thường xuyên kiểm tra, giám sát quy trình làm việc để đảm bảo các công việc được thực hiện đúng tiến độ và mang lại hiệu quả tốt nhất.

** Điều kiện thực hiện biện pháp:*

CBQL của các trường MN TT cần xây dựng quy trình QL chất lượng CS-GD trẻ; Tổ chức thực hiện việc QL theo quy trình; Chỉ đạo việc thực hiện của các thành viên và thường xuyên rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường; Xây dựng cơ chế kiểm soát hoạt động QL chất lượng CS-GD trẻ của các bộ phận trong nhà trường.

2.3.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lí chất lượng cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên các trường mầm non tư thục

** Mục tiêu của biện pháp:*

Nhằm trang bị kiến thức, hình thành kĩ năng trong hoạt động QL chất lượng CS-GD trẻ, hình thành nên phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức và tâm lí, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chất lượng CS-GD trẻ của xã hội.

** Nội dung của biện pháp:*

- Đối với các CBQL: Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng khóa ngắn hạn do Phòng GD-ĐT thành phố tổ chức và được tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (học cao học, nghiên cứu sinh, các khóa học QL giáo dục về QL chất lượng giáo dục MN do các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, các cơ sở được giao nhiệm vụ bồi dưỡng, đào tạo tổ chức.

- Đối với GV, nhân viên: Các trường MNTT cần tạo điều kiện để GV có điều kiện thường xuyên học tập và tự học, tự bồi dưỡng. Cụ thể là: + Xây dựng các lớp học có chất lượng để GV được dự giờ học tập và rút kinh nghiệm; + Tạo cho GV có nhu cầu và tạo các điều kiện thuận lợi để họ thường xuyên học tập, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về QL chất lượng CS-GD trẻ.

** Cách thức thực hiện biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ QL và GV, nhân viên với các nội dung chủ yếu theo Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực QL chất lượng CS-GD trẻ cho đội ngũ QL và GV, nhân viên: + Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, định kì theo hình thức tập trung, vừa làm vừa học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm; + Xây dựng chính sách động viên khuyến khích mỗi người QL, GV, nhân viên có kế hoạch tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng. Đầu tư thích đáng cho hoạt động bồi dưỡng; + Giao trách nhiệm và quyền hạn cho từng bộ phận chuyên môn để các bộ phận chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng. Phân công nhân sự hợp lí, bố trí GV giỏi, GV có kinh nghiệm kèm cặp GV có tay nghề còn non và GV mới ra trường.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực QL chất lượng CS-GD trẻ cho đội ngũ CBQL và GV, nhân viên theo quy trình thích hợp. Có thể tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực QL chất lượng CS-GD trẻ cho đội ngũ CBQL và GV, nhân viên các trường MNTT theo quy trình sau: + *Bước 1:* Tập trung CBQL, GV, phát tài liệu hoặc giới thiệu các tài liệu bồi dưỡng, cốt cán hoặc chuyên gia hướng dẫn về: mục tiêu, những nội dung cơ bản của tài liệu, các hoạt động tự học và cách thức thực hiện, tự kiểm tra và đánh giá kết quả; + *Bước 2:* CBQL, GV tự nghiên cứu tài liệu, đưa ra những vấn đề chưa rõ hoặc còn thắc mắc...; + *Bước 3:* Tổ chức cho CBQL, GV thảo luận theo các nhóm có cùng nội dung bồi dưỡng. Các nhóm thảo luận về những vấn đề trọng tâm, ghi lại những vấn đề còn thắc mắc, chưa nhất trí. Các thành viên của nhóm đánh giá lẫn nhau về kết quả bồi dưỡng. Phản ánh những vấn đề còn tồn tại, thắc mắc cho cốt cán hoặc chuyên gia; + *Bước 4:* Các cốt cán hoặc chuyên gia nghiên cứu những câu hỏi, những vấn đề đặt ra từ quá trình tự học hoặc thảo luận nhóm của CBQL, GV; + *Bước 5:* Tổ chức giải đáp thắc mắc. Chuyên gia hoặc cốt cán giải đáp về những thắc mắc, những vấn đề mà CBQL, GV đã đưa ra trong quá trình tự học và thảo luận.

- Đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng nâng cao năng lực QL chất lượng CS-GD trẻ cho đội ngũ QL và GV, nhân viên, như: dự giờ, tổ chức các hoạt động mẫu, tăng cường tổ chức hội thảo theo từng chuyên đề, trao đổi học hỏi những kinh nghiệm tiên tiến của các nước phát triển, kết hợp với Ban đại diện cha mẹ HS, thông qua các cuộc họp, buổi nói chuyện chuyên đề, qua hòm thư góp ý,... của phụ huynh cũng giúp cho GV tự nhìn lại mình để phấn đấu CS-GD trẻ tốt hơn.

- Cải tiến đánh giá kết quả bồi dưỡng nâng cao năng lực QL chất lượng CS-GD trẻ cho đội ngũ CBQL và GV, nhân viên: + *Về nội dung đánh giá:* Cần phải đánh giá trên hai phương diện, đó là: Nhận thức của đối tượng bồi dưỡng về các vấn đề được bồi dưỡng; Khả năng vận dụng những kiến thức, kĩ năng được bồi dưỡng vào thực tế QL chất lượng CS-GD trẻ ở đơn vị của mình; + *Về hình thức đánh giá:* Có thể sử dụng các hình thức đánh giá như tự đánh giá, đánh giá giữa các nhóm đối tượng bồi dưỡng và đánh giá của các cấp QL (Trường, tổ chuyên môn, phòng, của người QL cấp trên...).

- Tổ chức phân loại GV một cách chính xác dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau như năng lực chăm sóc và giáo dục trẻ, khả năng thực hiện đúng và đủ nội dung của các kế hoạch bài giảng, mối quan hệ với cấp trên, đồng nghiệp và phụ huynh, tác phong của GV, đánh giá của phụ huynh về GV...

** Điều kiện thực hiện biện pháp*

Để thực hiện biện pháp này đạt kết quả tốt, đòi hỏi Phòng GD-ĐT phải chỉ đạo xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng về công tác QL chất lượng CS-GD trẻ cho đội ngũ QL, GV, nhân viên trong các trường MNTT. CBQL của các trường MNTT cần phải chỉ đạo xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho đội ngũ QL, GV, nhân viên.

2.3.3. Chỉ đạo xây dựng văn hóa chất lượng trong trường mầm non tư thục

** Mục tiêu của biện pháp:*

Làm cho mọi thành viên của nhà trường đều hiểu, quan tâm và mong muốn cải tiến chất lượng QL CS-GD trẻ của nhà trường.

** Nội dung của biện pháp:*

Xây dựng những chính sách chất lượng nhằm khích lệ các thành viên trong nhà trường luôn mong muốn cải tiến, sáng tạo trong công việc, làm cho hiệu quả CS-GD trẻ ngày càng được nâng lên. Các nhà trường cần xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lành mạnh để mang lại hiệu quả CS-GD trẻ tốt nhất.

** Cách thực hiện biện pháp:*

- Xây dựng văn hóa chất lượng trong đội ngũ CBQL, GV và nhân viên: Xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các thành viên trong nhà trường một cách chặt chẽ, khoa học; Xây dựng các chuẩn mực ứng xử trong nhà trường dành cho Ban Giám hiệu, GV, nhân viên, HS và phụ huynh; Tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên về đạo đức nghề nghiệp; Tạo dựng không gian làm việc thoải mái cho đội ngũ GV, nhân viên của trường; Thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể cho GV, nhân viên để xây dựng tinh thần tập thể và sự đoàn kết giữa các thành viên của nhà trường; Khuyến khích các thành viên bày tỏ ý kiến của mình về các hoạt động của trường, tôn trọng ý kiến của tất cả mọi người; Tạo động lực cho đội ngũ GV và nhân viên làm việc một cách tích cực bằng việc chăm sóc về mặt vật chất và tinh thần, khen thưởng đúng lúc, hỗ trợ kịp thời trong những lúc khó khăn; Có chính sách khen thưởng, kỉ luật công bằng và minh bạch; Minh bạch các vấn đề về tài chính.

- Xây dựng chất lượng môi trường an toàn, xanh, sạch và đẹp cho trẻ: Kiểm soát các khu vực và loại bỏ các vật dụng có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng của trẻ; Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, không để xảy ra hiện tượng xuống cấp gây ảnh hưởng đến việc sinh hoạt và học tập của trẻ; Giáo dục cho trẻ những bài học về an toàn khi ở trong trường, lớp và khi đi ra ngoài; Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ các khu vực học tập và vui chơi của trẻ, vệ sinh các đồ dùng và đồ chơi trước khi cho trẻ chơi; Tận dụng các khoảng không của sân trường và của lớp để bố trí cho trẻ trồng cây xanh và học tập trải nghiệm từ việc trồng cây; Bố trí các phòng học của trẻ ở xa khu vực giao thông, tiếng ồn và những khu vực bị ô nhiễm.

** Điều kiện thực hiện biện pháp:*

Để biện pháp này thực hiện đạt kết quả tốt, Phòng GD-ĐT phải chỉ đạo các trường MN TT xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường; CBQL các trường MN TT phải là người chủ trì xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường; Đồng thời, hiệu trưởng cần tham gia tích cực vào công tác đảm bảo chất lượng, QL chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng CS-GD trẻ của nhà trường.

3. Kết luận

QL chất lượng CS-GD trẻ ở trường MN là hệ thống bao gồm các cơ chế và các quy trình, được sử dụng để đảm bảo chất lượng thông qua liên tục cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường, bao gồm đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng CS-GD trẻ. Kết quả khảo sát 67 GV của 07 trường MN TT tại TP. Sơn La về thực trạng QL chất lượng CS-GD trẻ ở các trường MN TT ở TP. Sơn La cho thấy đa số các nhà trường đã thực hiện các hoạt động QL CS-GD trẻ nhưng hiệu quả chưa tốt. Để góp phần nâng cao chất lượng CS-GD trẻ, các trường MN TT trên địa bàn TP. Sơn La cần xây dựng quy trình QL chất lượng CS-GD trẻ trong các trường MN TT. Bên cạnh đó, các nhà trường cần bồi dưỡng nâng cao năng lực QL chất lượng cho đội ngũ CBQL và GV, nhân viên các trường MN TT và xây dựng văn hóa chất lượng trong trường MN TT.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Hiền (2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Bùi Minh Hiền (chủ biên, 2009). *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Chính phủ (2005). *Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao*.
- Chính phủ (2005). *Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao*.
- Lê Thị Thu Ba (2016). *Quản lý chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường mầm non tư thục Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Vinh.
- Nguyễn Hữu Châu (2012). *Chất lượng giáo dục - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14/6/2019.
- Thủ tướng Chính phủ (2002). *Quyết định số 161/2002/QĐ-TTG ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non*.